TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI Số: **120/**2023/QĐST-VHNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** *Trảng Bom, ngày 31 tháng 07 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 744/2023/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 07 năm 2023, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị Hoàng Lê Thủy D, sinh năm 2000. HKTT: thôn HL, xã QP, huyện QĐ, tỉnh Thừa Thiên – Huế. Cư trú tại: Số 24 đường ĐH15, ấp HB, xã ĐH, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Nguyễn Minh N, sinh năm 1995. Cư trú tại: Số 24 đường ĐH15, ấp HB, xã ĐH, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa chị Hoàng Lê Thủy D và anh Nguyễn Minh N là hôn nhân hợp pháp, ngày 21/07/2023, Tòa án đã tiến hành hòa giải để đoàn tụ vợ chồng nhưng không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của họ như sau:

[**1**] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Lê Thủy D và anh Nguyễn Minh N thuận tình ly hôn.

[**2**] Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Minh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung là Nguyễn Nhật Hạ S, sinh ngày 22/01/2018 và Nguyễn Nhật Hà M, sinh ngày 07/10/2021; tạm thời chị Hoàng Lê Thủy D không phải đóng góp tiền cấp dưỡng cho anh Nguyễn Minh N nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị Hoàng Lê Thủy D.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

[**3**] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[**4**] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[**5**] Về lệ phí: Chị Hoàng Lê Thủy D và anh Nguyễn Minh N mỗi người phải nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Lê Thủy D và anh Nguyễn Minh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Minh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung là Nguyễn Nhật Hạ S, sinh ngày 22/01/2018 và Nguyễn Nhật Hà M, sinh ngày 07/10/2021;

Tạm thời, chị Hoàng Lê Thủy D không phải đóng góp tiền cấp dưỡng cho anh Nguyễn Minh N nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị Hoàng Lê Thủy D.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Lê Thủy D và anh Nguyễn Minh N mỗi người phải nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu số 0007254 ngày 17/07/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị Hoàng Lê Thủy D và anh Nguyễn Minh N đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS H. Trảng Bom;
- UBND xã QP, huyện QĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế (GCN kết hôn số 36 ngày 02/04/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu CQ.

THẨM PHÁN

Đào Duy Mạnh